TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Ông Nguyễn Hoàng Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đình T**, sinh năm 1977 tại quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Tổ B, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lương Đình N, sinh năm 1954 (đã chết); con bà Dương Thị T, sinh năm 1948; vợ: Trần Thị D, sinh năm 1980 (đã ly hôn), con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1996.

- Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 370/HSST ngày 21/9/2001 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Lương Đình T 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2003, chấp hành xong án phí ngày 01/10/2013.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 282/2005/HSST ngày 11/10/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Lương Đình T 30 tháng tù về

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí ngày 28/12/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2007.

- Tiền án: Tại bản án số 68/2018-HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Lương Đình T 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2022.

- Tiền sự: Ngày 18/5/2023 Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 20/12/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Thanh Thanh thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam; Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an thị trấn Đ tiến hành kiểm tra, bắt quả tang đối tượng Lương Đình T, sinh năm 1977, trú tại: Tổ B, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại vị trí túi áo khoác bên trái phía trước của Lương Đình T đang mặc: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong đựng 01 gói giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh, bên trong gói giấy là 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền đỏ bên trong túi đựng chất cục bột màu trắng (đều nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 1: 357368583783964/01, số Imei 2: 357497683783960/01; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 122.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 36, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Đình T, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Lương Đình T, kết quả: Tuấn dương tính với ma túy

Methamphetamine và MDMA. Ngày 10/4/2024 Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 55 đối với Lương Đình T.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã có quyết định trưng cầu gửi giám định số 362 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ nghi là ma túy. Tại Kết luận giám định số 2598/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT1" được niêm phong gửi giám định: Trong 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh):

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 35,639 gam, loại Heroine (Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.)

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 9,924 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lương Đình T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào ngày khoảng tháng 10/2023, T một mình đi đến khu vực gầm cầu Long Biên, thành phố Hà Nội hỏi mua của một người đàn ông lạ mặt 5.000.000 đồng tiền ma túy loại Heroine và Methamphetamine, người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho T, sau đó đưa cho Tuấn 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng ma túy loại Heroine và Methamphetamine, T nhận ma túy và trả tiền cho người đàn ông đó rồi mang số ma túy đã mua về nhà cất giấu vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/12/2023, khi T đang ở nhà thì Hoàng Ngọc S sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là bạn quen biết với T trong thời gian cùng chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý vào năm 2021 đến chơi với T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì S rủ Tuấn đi lên thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi thì T đồng ý. Sau đó S và T đi ra đầu ngõ thuê xe taxi (không nhớ biển số) đi về thị trấn Đ, huyện Lục Nam, trước khi đi, T đã cầm theo vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong đựng 02 gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine T đã mua trước đó. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20/12/2023 thì T và S đi đến thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, S bảo lái xe taxi đi tới nhà nghỉ Thanh Thanh 2, thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam để thuê phòng nghỉ. Khi xe taxi đi

đến trước nhà nghỉ Thanh Thanh 2 thì Sáng xuống xe để thanh toán xe taxi còn T đi ra phía sau xe để đợi Sáng lên phòng thì lúc này tổ công tác của Công an huyện Lục Nam cùng Công an Thị trấn Đ kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên người T, còn S và người lái xe taxi đã rời khỏi hiện trường.

Đối với anh Hoàng Ngọc S (địa chỉ nêu trên) là người đi cùng T, anh S không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 phong bì thư ký hiệu QT1 bên trong đựng mẫu vật ma tuý được hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen số Imei 1: 357368583783964/01, số Imei 2: 357497683783960/01; 01 ví da màu đen; số tiền 122.000 đồng hiện đang được bảo quản để chờ xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 23/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Lương Đình T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Đình T từ 11 năm đến 12 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư ký hiệu QT1 bên trong đựng mẫu vật ma tuý được hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; Trả lại bị cáo Lương Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SamSung màu đen số Imei 1: 357368583783964/01, số Imei 2: 357497683783960/01; 01 ví da màu đen; số tiền 122.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lương Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 20/12/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Thanh Thanh thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam. Lương Đình T đang có hành vi tàng trữ trái phép 35,639 gam ma túy, loại Heroine và 9,924 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp Công an thị trấn Đ, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Đối với loại tội phạm về ma túy Nhà nước ta đã và đang có những chế tài nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 3 Điều 249- Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Đình T chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 370/HSST ngày 21/9/2001 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Lương Đình T 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2003, chấp hành xong án phí ngày 01/10/2013.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 282/2005/HSST ngày 11/10/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Lương Đình T 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí ngày 28/12/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2007.

[7] Về tiền án: Tại bản án số 68/2018-HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Lương Đình T 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2022.

[8] Về tiền sự: Ngày 18/5/2023 Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[9] Xét thấy, bị cáo Lương Đình T là người có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và Mua bán trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo T thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị tạm giam, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tuấn.

[11] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[12] Đối với anh Hoàng Ngọc S là người đi cùng T, anh S không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[13] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 phong bì thư ký hiệu QT1 bên trong đựng mẫu vật ma tuý được hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen số Imei 1: 357368583783964/01, số Imei 2: 357497683783960/01; 01 ví da màu đen; số tiền 122.000 đồng của bị cáo Lương Đình T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lương Đình T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[14] Về án phí: Bị cáo Lương Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Đình T 11 (mười một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư ký hiệu QT1 bên trong đựng mẫu vật ma tuý được hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Trả lại bị cáo Lương Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen số Imei 1: 357368583783964/01, số Imei 2: 357497683783960/01; 01 ví da màu đen; số tiền 122.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lương Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333- BLTTHS;

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh